

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 07/01/2026

Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phương;

2. Ông Lê Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 842/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thụy Thuyên T, sinh năm 1984; nơi thường trú: 105/1/25 khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn A, sinh năm 1972; nơi thường trú: B khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bà Võ Thụy Thuyên T và ông Nguyễn Tấn A có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Võ Thụy Thuyên T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thụy Thuyên T và ông Nguyễn Tấn A sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện về sống chung với nhau, có tổ chức đám cưới và

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy đăng ký kết hôn số 48/2021 ngày 17/3/2021. Cuộc sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2024 đến nay. Sau khi sống ly thân thì mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần, nhưng không hàn gắn được tình cảm. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Tấn A.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Nguyễn Tấn A trình bày: Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn bà Võ Thụy Thuyên T về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống và con chung. Về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau nên cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay. Sau khi sống ly thân thì mạnh ai nấy sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông A xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

- Về Con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thụy Thuyên T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Võ Thụy Thuyên T đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Tấn A có địa chỉ tại số nhà B khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thụy Thuyên T và ông Nguyễn Tấn A là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy đăng ký kết hôn số 48/2021 ngày 17/3/2021 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Bà Võ Thụy Thuyên T và ông Nguyễn Tấn A xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã, khiến cuộc sống trở nên ngột ngạt, căng thẳng, gây mệt mỏi cho nhau. Tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không chia sẻ, đồng cảm với nhau các vấn đề trong cuộc sống. Bà Võ Thụy Thuyên T và ông Nguyễn Tấn A đều thống nhất vợ chồng đã sống ly thân, bà T đã chuyển nhà đi nơi khác sinh sống.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Bà Võ Thụy Thuyên T và ông Nguyễn Tấn A đều thống nhất vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn hôn nhân của bà Võ Thụy Thuyên T và ông Nguyễn Tấn A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Võ Thụy Thuyên T yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Tấn A không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn thương yêu vợ nhưng trong thời gian vợ chồng sống ly thân đến nay ông Nguyễn Tấn A cũng không có hành động nào tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Võ Thụy Thuyên T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thụy Thuyên T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thụy Thuyên T được ly hôn với ông Nguyễn Tấn A {Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2021 ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh)}.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thụy Thuyên T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0043912 ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thụy Thuyên T đã nộp đủ.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp . HCM;
- VKSND KV16, Tp . HCM;
- Phòng THADS KV16;
- UBND p.Lái Thiêu, Tp.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng